

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày 20/03/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**
- Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Minh Mãi**

Bà Lưu Thị Kim Hiền

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 03 năm 2018, tại Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/HSST ngày 09/02/2018 đối với bị cáo:

Phạm Thị Thùy L - sinh năm 1989; HKTT: 17 tổ 24A P, pH P, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Số 67 ngách 32/48, D, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Phạm Quang B; Họ tên mẹ: Lê Thị Kim D; có 01 con 08 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 12/12/2017.

Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 12/12/2017; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1992; HKTT: Khối Đ, phường H, thị xã T, Nghệ An; Nơi ở: B4 P, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội

2. Chị **Vũ Thu H**, sinh năm 1994; HKTT và nơi ở: 105 tập thể đá hoa D, phường Y, quận T, thành phố Hà Nội

3. Chị **Đào Thị Kiều T**, sinh năm 1994; HKTT: Đ, H, H, Quảng Trị; Nơi ở: phòng 24, tầng 19, Tòa nhà T8, T, phường M, quận H, thành phố Hà Nội.

4. Anh **Nguyễn Việt H**, sinh năm 1972; Trú tại: Xóm 3 Đ, T, huyện T, thành phố Hà Nội

5. Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1970; Trú tại: P, H, huyện U, thành phố Hà Nội

6. Anh **Nguyễn Mạnh P**, sinh năm 1998; Trú tại: T, huyện T, thành phố H Nội

7. Anh **Nguyễn Hồng S**, sinh năm 1999; Trú tại: T, huyện T, thành phố Hà Nội

(Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thùy L quen biết với Vũ Thu H (sinh năm 1994, trú tại: 105 tập thể đá hoa A, Y, T, Hà Nội), Lê Thị T (sinh năm 1992, trú tại: Khối Đ, H, T, Nghệ An), Đào Thị Kiều T (sinh năm 1994, trú tại: Đại An K, H, H, Quảng Trị) qua mạng xã hội vào khoảng tháng 8 năm 2017. Biết T, H, T đều L gái bán dâm, L thỏa thuận với H, T, T nếu có khách mua dâm sẽ giới thiệu.

Khoảng 10 giờ 30 ngày 15/11/2017, Nguyễn Việt H (sinh năm 1972, trú tại: Đ, T, T, Hà Nội) gọi điện thoại bảo L sắp xếp 04 gái bán dâm để H cùng với: Nguyễn Văn L (sinh năm 1970, trú tại: P, H, U, Hà Nội), Nguyễn Mạnh P (sinh năm 1998, trú tại: P, T, Hà Nội) và Nguyễn Hồng S (sinh ngày 03/06/1999, trú tại: P, T, Hà Nội) mua dâm. L thỏa thuận với H giá tiền mua dâm L 4.000.000.000 đồng/người/lần. H hẹn L đến nhà hàng số 24-26 T, T, Ba Đình, Hà Nội để cùng ăn trưa, sau đó sẽ đi mua bán dâm. L đồng ý rồi gọi điện thoại cho H, T và T báo có khách mua dâm thì H, T và T đều đồng ý bán dâm với giá 3.000.000 đồng/người, tiền công môi giới của L 1.000.000 đồng/ người.

Khoảng 11 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2017 L đi ăn trưa cùng nhóm của H, L, P, S. Sau khi ăn xong, cả nhóm đi đến khách sạn A25 (địa chỉ 67 T, phường T, Ba Đình, Hà Nội) thuê phòng. H vào thuê 04 phòng gồm phòng 205, 302, 702 và 806. Nhận phòng xong L cùng H, P, S và L vào phòng 205 chờ H, T và T. Tại đây, H đưa cho L 16.000.000 đồng để thanh toán tiền mua dâm của 04 người. Khi H và T đến, L trả

cho mỗi người 3.000.000 đồng tiền bán dâm, giữ lại của mỗi người 1.000.000 đồng L tiền công môi giới của L. Sau đó, H cùng P lên phòng 702, T cùng S đi lên phòng 806; L và H ở lại phòng 205. Do T đến muộn nên L lên phòng 302 đợi T. Một lát sau, T đến phòng 302 L đang đợi ở đó.

Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hà Nội cùng Công an phường T phối hợp kiểm tra Khách sạn A25 đã bắt quả tang H và T đang quan hệ tình dục với P, S trong phòng; L và H, T và L chưa kịp mua bán dâm cũng đã bị phát hiện.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thu H, Lê Thị T, Đào Thị Kiều T khai nhận việc mua bán dâm như nội dung nêu trên, việc mua bán dâm L do Phạm Thị Thùy L môi giới, đây L lần đầu tiên được L môi giới bán dâm.

Ngày 16 / 11 / 2017, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H Nội đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Thị Thùy L về hành vi Môi giới mại dâm.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị Thùy L khai nhận Hành vi như đã nêu trên. L khai H sử dụng số điện thoại 0974861989 để liên lạc với khách mua dâm, còn số điện thoại 01662607818 L để liên lạc với các gái bán dâm. Quá trình liên lạc với các gái bán dâm, L còn các tên gọi khác L Y, T,... Trong số tiền 10 triệu đồng bị thu giữ bao gồm 3.000.000 đồng của T do L chưa kịp đưa cho T vì T đến muộn, 4.000.000 đồng tiền công bán dâm của bản thân L và 3.000.000 đồng L tiền công L được hưởng vì đã môi giới mại dâm cho H, T và T (mỗi người 1.000.000 đồng). L khai đây L lần đầu tiên môi giới mại dâm.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Việt H, Nguyễn Mạnh P, Nguyễn Hồng S, Nguyễn Văn L khai cùng rủ nhau đi mua dâm. Do H quen biết với Phạm Thị Thùy L, biết L có thể gọi được gái mại dâm trẻ đẹp nên H và L chủ động liên lạc sắp xếp để P, S, L mua dâm. Đây L lần đầu tiên P, S, L mua dâm do Phạm Thị Thùy L môi giới, riêng Nguyễn Việt H khai L đã từng bán dâm cho H một lần trước đó vào khoảng tháng 09 năm 2017 (nhưng không nhớ địa điểm, giá tiền cụ thể). Việc mua bán dâm giữa H và L trước đó không qua ai môi giới dẫn dắt.

Vũ Thu H, Lê Thị T, Đào Thị Kiều T đều khai nhận được Phạm Thị Thùy L môi giới bán dâm đây L lần đầu tiên

Qua kiểm tra, khách sạn A25, địa chỉ: 67 T, phường T, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội L địa điểm Kinh doanh của Công ty TNHH đầu tư thương mại dịch vụ N, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với ngành nghề đăng ký kinh doanh hợp lệ.

Chị Lại Thị T (sinh năm 1994, HKTT: xã L, Phủ L, H Nam) L lễ tân của khách sạn A25 khai: Khoảng 14 giờ ngày 15 tháng 11 năm 2017 chị trực lễ tân thì có một nhóm khách gồm 07 người lần lượt đến khách sạn, Phạm Thị Thùy L L người đặt chứng minh nhân dân để thuê phòng. Chị T có hỏi thông tin từng người để nhập vào máy tính quản lý nhưng không biết đây L những đôi mua bán dâm.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại I màu đen, số sim 0974861989; 01 điện thoại Nokia màu trắng, số sim 01662607818; số tiền 10 triệu đồng – thu giữ của Phạm Thị Thùy L.

- 01 điện thoại I màu trắng, số sim 0987830396; số tiền 3.000.000 đồng – thu giữ của Lê Thị T.

- 01 điện thoại I màu đỏ, số sim 0944566996; số tiền 3.000.000 đồng – thu giữ của Vũ Thu H.

- Thu giữ của Nguyễn Hồng S số tiền 200.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Mạnh P số tiền 200.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn L số tiền 200.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Việt H: 01 điện thoại Nokia màu đen số sim 0971216310, số tiền 200.000 đồng.

Số tiền 800.000 đồng thu giữ của S, P, H, L sử dụng để trả tiền phong sau khi thực hiện Hành vi mua dâm.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho Lê Thị T: 01 điện thoại I màu trắng, số sim 0987830396; trao trả cho Vũ Thu H: 01 điện thoại I màu đỏ, số sim 0944566996; trao trả cho Đào Thị Kiều T: 01 điện thoại I 6 plus màu xám, số sim 0906202452; trao trả cho Nguyễn Việt H: 01 điện thoại Nokia màu đen số sim 0971216310.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính đối với Nguyễn Hồng S, Nguyễn Mạnh P, Vũ Thu H, Lê Thị T về Hành vi mua, bán dâm theo quy định tại khoản 1 điều 22 và khoản 1 điều 23 Nghị định 167/2013/ CP quy định xử phạt vi phạm Hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, bị cáo Phạm Thị Thùy L bị truy tố về tội: “Môi giới mại dâm” theo điểm đ khoản 2 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thùy L khai nhận toàn bộ Hành vi môi giới mại dâm đối với T, H và T vào ngày 15/11/2017. Bị cáo thừa nhận việc bị truy tố, xét xử về tội môi giới mại dâm theo quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015 L đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả Hành vi cũng như nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 2, điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Thị Thùy L từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”.

*Về vật chứng vụ án: Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356723081972959 (đã qua sử dụng), lắp sim 0974861989

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, có số seri:357331087890685, (đã qua sử dụng), lắp sim 01662007818. Hai số sim đang bị khóa, không còn hoạt động.

- Số tiền 16.000.000 đồng(Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng);

- Trả lại cho S, P, H, L mỗi người 200.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội

- Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung L phạt tiền.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo luật định

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đầy đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/11/2017, tại Khách sạn A25 số 67 T, phường T, quận B, thành phố Hà Nội , Phạm Thị Thùy L đã có Hành vi môi giới mại dâm cho T, H, T bán dâm cho Nguyễn Hồng S, Nguyễn Mạnh P và Nguyễn Văn L, L bán dâm cho H với số tiền thỏa thuận L 4.000.000 đồng /1 người. L được hưởng lợi từ việc môi giới L 3.000.000 đồng (mỗi người 1.000.000 đồng) . Sau khi thỏa thuận T , H, T, L, S , P, L, H đang thực hiện Hành vi mua bán dâm thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội cùng Công an phường T bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Môi giới mại dâm”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2, điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo L nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, nếp sống văn minh , ảnh hưởng đến sức khỏe con người, và L nguyên nhân lây truyền các bệnh như giang mai, HIV -AIDS. Bị cáo nhận thức

được Hành vi môi giới mại dâm của mình L vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội với mục đích kiếm tiền nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Căn cứ vào tính chất mức độ, Hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội của mình, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

* Vật chứng vụ án:

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Thị Thùy L gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu I và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, và số tiền 16.800.000 đồng, trong đó thu giữ của L, 10.000.000 đồng; thu của Lê Thị T 3.000.000 đồng; thu của Vũ Thu H 3.000.000 đồng ; thu của Nguyễn Hồng S 200.000 đồng ; thu của Nguyễn Mạnh P 200.000 đồng ; thu của Nguyễn Văn L 200.000 đồng; thu của Nguyễn Việt H 200.000 đồng; các vật chứng trên đều L công cụ, phương tiện phạm tội và L tiền bạc do phạm tội mà có mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thùy L phạm tội “Môi giới mại dâm”

2. Áp dụng điểm đ, khoản 2, điều 328, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38, điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106, điều 135, điều 331, điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt: Phạm Thị Thùy L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 12/12/2017

3. Vật chứng vụ án:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, số Imei: 356723081972959 (đã qua sử dụng), lắp sim 0974861989; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu trắng, có số seri: 357331087890685 (đã qua sử dụng), lắp sim 01662007818. Hai số sim đang bị khóa, không còn hoạt động và số tiền 16.800.000 đồng (Mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng);

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi Hành án dân sự quận Ba Đình đang quản lý theo biên bản bàn giao vật chứng số 47 ngày 08/02/2018 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/02/2018.

4. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

NƠI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang